

Phụ lục VII¹

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo		
Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học.	1. Nhà trường có quy định, quy trình để xây dựng, phát triển mục tiêu của chương trình đào tạo	Minh chứng thể hiện sự triển khai các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chuẩn CTĐT và đào tạo trình độ đại học đối với mục tiêu của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần: - Quy định/ quy trình/ hướng dẫn/ công cụ về xây dựng, phát triển mục tiêu của chương trình đào tạo.
	2. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng	- Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể. - Sứ mạng/Sứ mệnh, tầm nhìn của cơ sở đào tạo.
	3. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo	- Chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo. - Mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học.
	4. Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học	- Quy trình xây dựng, phát triển mục tiêu của chương trình đào tạo có thể hiện các bước đối sánh với sứ mạng/sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo,

¹ Ban Thư ký tổng hợp ngày 10/9/2023; rà soát ngày 01/11/2023;

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		với mục tiêu của giáo dục đại học tại Luật Giáo dục đại học *. - Mục tiêu của chương trình đào tạo căn cứ vào những năng lực quy định bởi tổ chức nghề nghiệp, các bộ năng lực đáp ứng xu thế phát triển của nền kinh tế-xã hội ở địa phương, quốc gia, khu vực ASEAN và toàn cầu *. - Mục tiêu của chương trình đào tạo thể hiện kỳ vọng của chương trình đào tạo về năng lực và triển vọng nghề nghiệp; Thể hiện định hướng đào tạo *. (nghiên cứu/ứng dụng/ nghề nghiệp) - Các đối sánh, phân tích mức độ phù hợp, gắn kết giữa mục tiêu của chương trình đào tạo với sứ mạng/sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo; mục tiêu của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học *.
Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng rõ ràng; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của cơ sở đào tạo và được phổ biến đến các bên liên quan	1. Nhà trường có quy định, quy trình để xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Minh chứng thể hiện sự triển khai các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chuẩn CTĐT và đào tạo trình độ đại học đối với mục tiêu của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần: - Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
	2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng.	- Công bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo	- Hệ thống thang phân loại học tập cụ thể (learning taxonomy) được sử dụng. - Công bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Sứ mạng/Sứ mệnh, tầm nhìn của cơ sở đào tạo. - Chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo. - Mô tả chương trình đào tạo. - Website, các kênh truyền thông, - Hội nghị, hội thảo, seminar giới thiệu về CTĐT, ... - Quy trình xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có thể hiện các bước đối sánh với sứ mạng/sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo, với mục tiêu của giáo dục đại học tại Luật Giáo dục đại học *. - Các báo cáo phân tích cho thấy chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đo lường được dựa theo hệ thống thang phân loại học tập cụ thể (learning taxonomy), phù hợp, có thể đạt được ứng khoảng thời gian học tập thích hợp (SMART - Specific, Measurable, Attainable, Relevant, Time-bounded) *. - Phân tích, đối sánh mức độ phù hợp, gắn kết giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với sứ mạng/sứ mệnh, tầm nhìn, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo *. - Bộ chỉ số thực hiện (Performance Indicators) được phát triển từ các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo *.
	4. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được phổ biến đến các bên liên quan	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		Các hình thức truyền thông nhằm phổ biến nhằm giúp các bên liên quan hiểu rõ về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *.
Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam, bao gồm chuẩn đầu ra chung (liên quan đến kiến thức, kỹ năng phát triển năng lực học tập suốt đời) và chuẩn đầu ra chuyên biệt (liên quan đến kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của ngành, chuyên ngành)	1. Nhà trường có quy định, quy trình để xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Minh chứng thể hiện sự triển khai các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chuẩn CTĐT và đào tạo trình độ đại học đối với mục tiêu của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần: - Quy định/ quy trình/ hướng dẫn/ công cụ về xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
	2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam	- Công bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Bảng phân loại các chuẩn đầu ra chung và chuẩn đầu ra chuyên biệt. - Quy trình xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có thể hiện các bước đối sánh với Khung trình độ quốc gia Việt Nam *.
	3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao gồm chuẩn đầu ra chung (liên quan đến kiến thức, kỹ năng phát triển năng lực học tập suốt đời) và chuẩn đầu ra chuyên biệt (liên quan đến kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của ngành, chuyên ngành)	- Phân tích, đối sánh mức độ phù hợp, gắn kết giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở trình độ đào tạo cụ thể của chương trình đào tạo *. - Phân tích cho thấy rõ từng chuẩn đầu ra chung (liên quan đến kiến thức, kỹ năng phát triển năng lực học tập suốt đời) đáp ứng các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, các bên liên bên trong. (cấp Trường, cấp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		Khoa/Viện), các yêu cầu của các bên liên quan bên ngoài (Tổ chức nghề nghiệp, Nhà sử dụng lao động) *. - Phân tích cho thấy rõ từng chuẩn đầu ra chuyên biệt (liên quan đến kiến thức và kỹ năng theo yêu cầu của ngành, chuyên ngành) đáp ứng các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, các yêu cầu của các bên liên quan bên trong (cấp Trường, cấp Khoa/Viện), các bên liên quan bên ngoài (Tổ chức nghề nghiệp, Nhà sử dụng lao động) *.
Tiêu chí 1.4: Chuẩn đầu ra của tất cả các học phần được xây dựng phù hợp và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	1. Nhà trường có quy định, quy trình để xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra học phần	Minh chứng thể hiện sự triển khai các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chuẩn CTĐT và đào tạo trình độ đại học đối với mục tiêu của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần: - Quy định/ quy trình/ hướng dẫn/ công cụ về xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra học phần.
	2. Chuẩn đầu ra của tất cả các học phần phù hợp và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	- Mô tả chương trình đào tạo có ma trận học phần. - Đề cương chi tiết có ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. - Quy trình xây dựng chuẩn đầu ra của tất cả học phần có căn cứ từ các chỉ số thực hiện của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo *. - Ma trận học phần có thể hiện mức độ đóng góp cụ thể của từng học phần đến các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		tạo. (và các chỉ số thực hiện của chuẩn đầu ra CTĐT nếu có thể) *. - Ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo có thể hiện mức độ đóng góp cụ thể của từng chuẩn đầu ra học phần đến các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo *.
Tiêu chí 1.5: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài.	1. Nhà trường có quy định, quy trình để xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần	Minh chứng thể hiện sự triển khai các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chuẩn CTĐT và đào tạo trình độ đại học đối với mục tiêu của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần: - Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần.
	2. Thông tin, dữ liệu về nhu cầu của các bên liên quan bên trong và bên ngoài được thu thập và sử dụng trong quá trình xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	- Cơ sở dữ liệu về năng lực nghề nghiệp của ngành đào tạo (nếu có), - Cơ sở dữ liệu về vị trí việc làm của ngành đào tạo và của SV tốt nghiệp từ chương trình đào tạo.
	3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cho thấy phản ánh được yêu cầu các bên liên quan bên trong, và đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài	- Yêu cầu của Nhà trường đối với người học tốt nghiệp. (nếu có) - Công bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Tổng hợp nhu cầu các bên liên quan, đặt biệt từ nhà sử dụng lao động, tổ chức nghề nghiệp.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		- Quy trình xây dựng, phát triển chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần có thể hiện bước xem xét đến yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài *. - Phân tích, đối sánh cho thấy chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh rõ những yêu cầu cụ thể của các bên liên quan bên trong, và đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài *. - Bên cạnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nên thể hiện chuẩn đầu ra của tất cả học phần phản ánh rõ yêu cầu của các bên liên quan bên trong (cấp Trường, cấp Khoa/Viện), và đặc biệt là các bên liên quan bên ngoài (Tổ chức nghề nghiệp, Nhà sử dụng lao động) *.
Tiêu chí 1.6: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đo lường đánh giá tại thời điểm người học tốt nghiệp.	1. Nhà trường có quy định, quy trình, công cụ để đo lường, đánh giá mức độ đạt CĐR vào thời điểm người học hoàn thành môn học và lúc tốt nghiệp.	Minh chứng thể hiện sự triển khai các quy định của cơ quan quản lý nhà nước về chuẩn CTĐT và đào tạo trình độ đại học đối với mục tiêu của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần: - Quy định/ quy trình/ hướng dẫn/ công cụ về hoạt động người học đánh giá mức độ đạt CĐR vào thời điểm người học hoàn thành học phần và thời điểm tốt nghiệp.
	2. Nhà trường có ban hành kế hoạch và tổ chức cho người học đánh giá mức độ đạt CĐR vào thời điểm người học hoàn thành học phần và lúc tốt nghiệp.	- Kế hoạch triển khai đo lường mức độ đạt CĐR của người học; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ...

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	3. Kết quả người học đánh giá CĐR vào thời điểm người học hoàn thành học phần và lúc tốt nghiệp được báo cáo, phân tích và dùng làm căn cứ đề xuất kế hoạch cải tiến chất lượng.	- Báo cáo kết quả người học đánh giá CĐR học phần, CĐR CTĐT và phân tích nguyên nhân tồn tại, cùng với kế hoạch cải tiến. - Kế hoạch, phương thức triển khai và phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện. - Bên cạnh đối tượng người học, khuyến khích các bên liên quan khác như cựu người học, nhà sử dụng lao động tham gia vào quá trình đánh giá mức độ người học đạt CĐR *. - Đánh giá đạt CĐR được thực hiện định kỳ (theo quy định hoặc theo khóa sinh viên tốt nghiệp), được đối sánh và sử dụng làm cơ sở cho giải pháp/hoạt động cải tiến chất lượng đối với CĐR của chương trình đào tạo /nhà trường *.
Tiêu chuẩn 2: Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo		
Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần có đủ thông tin, được cập nhật, được phê duyệt và được công bố công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận	1. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần có đủ thông tin cần thiết.	Các minh chứng cho thấy Trường/Khoa có thực hiện việc ban hành chính thức, phê duyệt và công bố công khai bản mô tả CTĐT/ĐCHP và minh chứng về khả năng truy cập thực tế trên website của Trường/Khoa: - Các hồ sơ cần đảm bảo theo các yêu cầu Quy định của Bộ GD&ĐT và Nhà nước. - Văn bản hướng dẫn thiết kế/phát triển CTĐT/ đề cương học phần kèm theo biểu mẫu Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần của CTĐT.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	2. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được cập nhật những vấn đề mới có liên quan.	- Bản mô tả CTĐT kèm theo tất cả các đề cương học phần của ít nhất 02 phiên bản khác nhau trong giai đoạn đánh giá; - Bản đối sánh điểm mới/khác giữa các phiên bản Bản mô tả CTĐT trong giai đoạn đánh giá. - Thực hiện việc phân tích, đối sánh các phiên bản khác nhau của chương trình đào tạo/ đề cương học phần để thấy được sự cập nhật của chương trình *.
	3. Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần được phê duyệt, được công bố công khai và dễ dàng tiếp cận.	- Các quyết định ban hành/phê duyệt bản mô tả CTĐT và đề cương học phần. - Đường dẫn website và các hình thức công bố Bản mô tả CTĐT/ đề cương học phần khác của cơ sở đào tạo/đơn vị đào tạo đã sử dụng. - Có hình thức trình bày (in ấn) và phổ biến Bản mô tả CTĐT đến các bên liên quan đạt hiệu quả cao *.
Tiêu chí 2.2: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển theo cách bảo đảm người học đạt được chuẩn đầu ra và có khối lượng học tập phù hợp với quy định	1. CTĐT được thiết kế dựa trên CĐR.	Minh chứng về bản đối sánh/ma trận phân nhiệm của CĐR các học phần từ CĐR của CTĐT; giữa CĐR của CTĐT với Khung trình độ quốc gia Việt Nam: - Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần có phê duyệt; - Ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho tất cả các học phần thuộc CTĐT. - Các ý kiến đánh giá nhận xét của các bên liên quan về CĐR, CTĐT *.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		- Ma trận kỹ năng thể hiện sự thiết kế, phát triển đảm bảo người học đạt được CDR*.
	2. CTĐT có khối lượng học tập phù hợp với quy định.	Hồ sơ cần đảm bảo theo quy định của Nhà nước và Bộ GD&ĐT: - Bản mô tả CTĐT và kế hoạch giảng dạy toàn khóa học; - Bản đối sánh khối lượng học tập của CTĐT với quy định tại quy chế đào tạo và Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
Tiêu chí 2.3: Cấu trúc và nội dung của chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt bên liên quan bên ngoài	1. Cấu trúc của chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt bên liên quan bên ngoài	Minh chứng về cơ chế phản hồi của cơ sở đào tạo đối với các bên liên quan về CTĐT, báo cáo phân tích kết quả thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan: - Văn bản của cơ sở đào tạo hướng dẫn, quy định, quy trình và kế hoạch thiết kế và phát triển CTĐT; hồ sơ rà soát các văn bản hướng dẫn, quy định và quy trình này. - Các ý kiến đánh giá nhận xét, nhu cầu của các bên liên quan về CDR, CTĐT *.
	2. Nội dung của chương trình đào tạo được thiết kế và phát triển dựa trên phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, đặc biệt bên liên quan bên ngoài	- Văn bản quy định và quy trình của cơ sở đào tạo về việc thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan trong việc thiết kế và phát triển CTĐT; phiếu/dữ liệu/báo cáo khảo sát; kế hoạch triển khai, biên bản họp/báo cáo phân tích kết quả thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan. - Các ý kiến đánh giá nhận xét, nhu cầu của các bên liên quan về CDR, CTĐT *.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chí 2.4: Đóng góp của từng học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo là rõ ràng	1. Ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần là phù hợp và rõ ràng.	- Minh chứng về ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần; - Bản mô tả/Báo cáo phân tích mối liên hệ giữa CĐR học phần với CĐR của CTĐT; - Bản mô tả CTĐT có phê duyệt; ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho tất cả các học phần thuộc CTĐT.
	2. CĐR của từng học phần tương thích với CĐR của CTĐT được phân nhiệm.	- Đề cương chi tiết của tất cả các học phần thuộc CTĐT. Báo cáo phân tích/Bảng thể hiện mối liên hệ giữa CĐR học phần và CĐR của CTĐT. - Đề cương chi tiết của tất cả các học phần thuộc CTĐT được rà soát, cập nhật hàng năm theo kế hoạch và hướng dẫn chung của nhà trường/Khoa *.
Tiêu chí 2.5: Chương trình đào tạo có cấu trúc logic, trình tự hợp lý, có tính linh hoạt và tích hợp	1. CTĐT có cấu trúc logic và trình tự hợp lý.	Bản mô CTĐT thể hiện cấu trúc logic, trình tự hợp lý của các học phần; tính linh hoạt và tích hợp của các học phần: - Văn bản hướng dẫn, quy định việc thiết kế và phát triển CTĐT trong đó có yêu cầu về bố cục, cấu trúc, tính linh hoạt và tích hợp của CTDH. - Kế hoạch dạy học toàn khóa. - Các phiên bản của Bản mô tả CTĐT có phê duyệt trong giai đoạn đánh giá. - CTĐT có tính tích hợp cao (giữa kiến thức và kỹ năng, kiến thức liên ngành...), chẳng hạn như số lượng học phần (cần tích lũy để có thể tốt nghiệp) giảm dần qua các lần rà soát *.
	2. CTĐT có tính linh hoạt và tích hợp.	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chí 2.6: Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo thể hiện rõ các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các thành phần chính yếu và bổ trợ; cho phép người học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp của bản thân	1. CTĐT thể hiện rõ các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các thành phần chính yếu và bổ trợ.	Bản mô CTĐT thể hiện rõ ràng các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các thành phần chính yếu và bổ trợ: - Văn bản hướng dẫn, quy định việc thiết kế và phát triển CTĐT trong đó có yêu cầu về việc xác định rõ các học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các thành phần chính yếu và bổ trợ.
	2. CTĐT cho phép người học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.	- Các phiên bản của Bản mô tả CTĐT có phê duyệt trong đó thể hiện rõ tính định hướng nghề nghiệp. - CTĐT có tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng, số lượng các học phần của mỗi định hướng nghề nghiệp phong phú và có tính chuyên ngành cao *.
Tiêu chí 2.7: Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo được rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng theo quy trình, quy định; bảo đảm tính cập nhật, đáp ứng	1. Quy định, quy trình của cơ sở đào tạo về rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT là rõ ràng.	Minh chứng về quy định, quy trình rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng CTĐT; có ít nhất 03 phiên bản CTĐT trong giai đoạn đánh giá: - Văn bản hướng dẫn, quy định, quy trình và kế hoạch của cơ sở đào tạo về rà soát, đánh giá và cải tiến CTĐT; hồ sơ rà soát các văn bản hướng dẫn, quy định và quy trình này. - Quy trình, quy định của cơ sở đào tạo về rà soát cấu trúc, nội dung CTĐT được định kỳ rà soát và cập nhật, chú trọng việc khảo sát nhu cầu của thị trường lao động và báo cáo đánh giá sự đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động *.

yêu cầu của thị trường lao động

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	2. CTĐT được định kì rà soát, bảo đảm tính cập nhật và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	- Văn bản quy định và quy trình về việc thu thập thông tin phản hồi trong việc rà soát, đánh giá và cải tiến CTĐT; - Phiếu/dữ liệu/báo cáo khảo sát; biên bản họp/báo cáo phân tích kết quả thu thập thông tin phản hồi; - Báo cáo đối sánh CTĐT được tự đánh giá với các CTĐT cùng lĩnh vực chuyên môn trong và ngoài nước.
Tiêu chuẩn 3: Hoạt động dạy và học		
Tiêu chí 3.1: Triết lý giáo dục của cơ sở đào tạo được tuyên bố rõ ràng, được phổ biến đến các bên liên quan và được truyền tải vào các hoạt động dạy và học.	1. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng.	Có các minh chứng cho thấy Trường/Khoa có tuyên bố rõ về Triết lý giáo dục và các BLQ có thể giải thích được Triết lý giáo dục và vận dụng được vào hoạt động dạy và học: - Văn bản, hình ảnh thể hiện việc Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng. - Có tài liệu giải thích ý nghĩa Triết lý giáo dục *.
	2. Triết lý giáo dục được phổ biến đến các BLQ.	- Văn bản, hình ảnh thể hiện việc Triết lý giáo dục được phổ biến đến các BLQ. - Trường có các chính sách, quy định, hoạt động nhằm thúc đẩy việc triển khai Triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học, trong đó chỉ rõ vai trò của Trường, các đơn vị quản lý, giảng viên, người học *.
	3. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào hoạt động dạy và học.	- Văn bản hướng dẫn, đề cương chi tiết học phần, bài giảng có thể hiện được việc triết lý giáo dục được chuyển tải vào hoạt động dạy và học.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		- Báo cáo thể hiện việc triết lý giáo dục được chuyển tải vào hoạt động ngoại khoá. - Trường có rà soát, đánh giá việc phổ biến, triển khai Triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học và có những cải tiến liên quan Triết lý giáo dục, hoạt động phổ biến, vận dụng Triết lý giáo dục dựa trên kết quả rà soát, đánh giá *.
Tiêu chí 3.2: Các hoạt động dạy và học được thiết kế tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	1. Có hướng dẫn thiết kế hoạt động dạy và học tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu học phần.	- Tài liệu hướng dẫn/tập huấn GV thiết kế các hoạt động dạy và học phù hợp với CĐR. - Các hồ sơ học phần cho thấy các hoạt động dạy và học được sử dụng đa dạng, phù hợp với CĐR. - Văn bản hướng dẫn thiết kế hoạt động dạy và học tương thích với CĐR. - Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng thiết kế hoạt động dạy và học tương thích với CĐR. - Tài liệu hội thảo, hội nghị, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về việc thiết kế và triển khai hoạt động dạy và học tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra học phần. - Nhà trường định kỳ tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm nhằm chia sẻ các kinh nghiệm thiết kế và sử dụng các phương pháp dạy và học nhằm đáp ứng CĐR *.
	2. CTĐT thể hiện việc các hoạt động dạy và học được thiết kế nhằm giúp người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	- Bản mô tả CTĐT. - Hồ sơ học phần.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		- Bảng ma trận thể hiện quan hệ giữa học phần và CĐR CTĐT.
	3. Các học phần cho thấy/thể hiện các hoạt động dạy và học được thiết kế nhằm giúp người học đạt chuẩn đầu ra của học phần và có gắn kết với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	- Đề cương chi tiết học phần. - Hồ sơ học phần. - Báo cáo, biên bản cho thấy các BLQ đánh giá, góp ý về việc hoạt động dạy và học tương thích với CĐR. - Các phương pháp dạy và học được cải tiến nhằm giúp người học đạt chuẩn đầu ra của học phần và có gắn kết với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *.
Tiêu chí 3.3: Các hoạt động dạy và học thể hiện việc học tập chủ động, thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học.	1. Các hoạt động dạy và học thể hiện việc học tập chủ động. 2. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học.	Các hồ sơ học phần cho thấy các hoạt động dạy và học thể hiện việc học tập chủ động, thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học: - Đề cương chi tiết học phần. - Hồ sơ học phần. - Báo cáo, biên bản cho thấy các BLQ đánh giá, góp ý về việc hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời của người học. - Có hướng dẫn người học cách học tập chủ động, tích cực nhằm đáp ứng CĐR *. - Có báo cáo rà soát, và có cải tiến trong các hoạt động dạy và học nhằm giúp người học học tập chủ động và giúp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		người học hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt đời *.
Tiêu chí 3.4: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.	1. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.	Các hồ sơ học phần cho thấy các hoạt động dạy và học thể hiện việc thúc đẩy người học đưa ra các ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp: - Đề cương chi tiết học phần. - Hồ sơ học phần. - Báo cáo thống kê về ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học và của người học tốt nghiệp. - Báo cáo, biên bản cho thấy các BLQ đánh giá, góp ý về việc hoạt động dạy và học thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp. - Có các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động dạy và học thể hiện việc thúc đẩy người học đưa ra các ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp *. - Có rà soát và cải tiến nhằm thực hiện tốt hơn việc thúc đẩy người học đưa ra các ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp *. - Cho thấy xu hướng gia tăng những ý tưởng mới, sáng kiến, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của người học và của người học tốt nghiệp *.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chí 3.5: Quá trình dạy và học được cải tiến thường xuyên để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và thúc đẩy việc học tập, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	1. Có quy định/kế hoạch rà soát, đánh giá, cải tiến quá trình dạy và học rõ ràng.	- Văn bản quy định/kế hoạch rà soát, đánh giá, cải tiến quá trình dạy và học. - Quy định/kế hoạch rõ ràng về việc rà soát, đánh giá, cải tiến quá trình dạy và học. - Tài liệu cho thấy các bên liên quan bên trong hiểu rõ các nội dung trong Văn bản quy định/kế hoạch rà soát, đánh giá, cải tiến quá trình dạy và học - Có cải tiến quá trình dạy và học theo kế hoạch.
	2. Quá trình dạy và học được cải tiến theo quy định/kế hoạch để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và thúc đẩy việc học tập, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	- Bản mô tả CTĐT. - Đề cương học phần. - Hồ sơ học phần. - Biên bản/báo cáo rà soát, cải tiến quá trình dạy học. - Có văn bản thể hiện rõ sự gắn kết giữa các cải tiến trong quá trình dạy và học với yêu cầu của thị trường lao động và thúc đẩy việc học tập, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *.
Tiêu chuẩn 4: Đánh giá kết quả học tập		
Tiêu chí 4.1: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học đa dạng, tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	1. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự đa dạng.	- Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học.
	2. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	- Kế hoạch triển khai về các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học vào thời điểm người học hoàn thành học phần và thời điểm người học tốt nghiệp; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ...

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		- Báo cáo kết quả học tập và phân tích các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự đa dạng và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Các tài liệu hội thảo, hội nghị, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm, tập huấn về phương pháp đo lường, đánh giá *. - Báo cáo môn học, trong đó có thể hiện đánh giá của GV về việc người học đạt được CDR của học phần và CDR của CTĐT *.
Tiêu chí 4.2: Các quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo rõ ràng; được phổ biến đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.	1. Các quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo rõ ràng.	- Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về đánh giá và phúc khảo kết quả học tập của người học.
	2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo được phổ biến đến người học	- Bản mô tả CTĐT/bản mô tả môn học/học phần. - Đề cương các môn học/ học phần.
	3. Các quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo được triển khai thực hiện một cách nhất quán.	- Sổ tay người học / Sổ tay giảng viên - Trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo có các quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo. - Ý kiến phản hồi của GV, người học, người học đã tốt nghiệp và cán bộ quản lý chương trình về đánh giá kết quả học tập (bao gồm hoạt động phúc khảo kết quả đánh giá). - Báo cáo đánh giá/sơ kết/tổng kết CTĐT về kết quả học tập, trong đó có thông tin và kết quả phúc khảo *.
Tiêu chí 4.3: Các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công	1. Các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được phổ biến đến người học.	- Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được phổ biến đến người học và được triển khai thực hiện một cách nhất quán.	2. Các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được triển khai thực hiện một cách nhất quán.	- Kế hoạch triển khai về đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ... - Báo cáo đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp. - Trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo có kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp. - Ý kiến phản hồi của GV, người học, người học đã tốt nghiệp và cán bộ quản lý chương trình về các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp. - Các tiêu chuẩn và thủ tục đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được phổ biến đến người học. - Báo cáo và phân tích về đánh giá kết quả học tập, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp *.
Tiêu chí 4.4: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua ma trận, tiêu chí đánh giá (rubrics), đáp án, thang điểm chi tiết, kế hoạch đánh giá và các quy định	1. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua ma trận, tiêu chí đánh giá (rubrics) để bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy.	- Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học - Mẫu phiếu/bảng tiêu chí đánh giá (rubrics) đánh giá khóa học/môn học, học phần/đề tài/đồ án/luận văn, luận án/bài thi cuối kỳ/cuối khóa.
	2. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập được thể hiện qua đáp án, thang điểm chi tiết, kế hoạch	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
cụ thể để bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	đánh giá và các quy định cụ thể để bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	- Kế hoạch triển khai việc đánh giá kết quả học tập của người học; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ... - Bản mô tả CTĐT - Rubrics. - Sổ tay người học / Sổ tay giảng viên - Báo cáo các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự đa dạng và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *. - Dữ liệu về kết quả chấm thi, phúc khảo, phúc tra bài thi/kiểm tra. - Các tài liệu phân tích kết quả học tập của NH và đề xuất điều chỉnh đề thi. - Ý kiến phản hồi của người học, người học đã tốt nghiệp thông qua nhiều hình thức khác nhau về các phương pháp đánh giá kết quả học tập. - Có các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học, bao gồm các nội dung ma trận, tiêu chí đánh giá (rubrics), đáp án, thang điểm *.
Tiêu chí 4.5: Các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn	1. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	- Quy định/quy trình/hướng dẫn/công cụ về các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của từng học phần.	2. Các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của từng học phần.	- Kế hoạch triển khai về các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần của người học; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ... - Báo cáo và phân tích về các phương pháp đánh giá kết quả học tập bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra học phần của người học thể hiện sự đa dạng và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Báo cáo học phần/môn học, trong đó có thể hiện đánh giá của GV về việc người học đạt được CDR của học phần và CDR của CTĐT *. - Báo cáo và phân tích các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *. - Có các hội nghị, hội thảo, tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học bảo đảm đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của từng học phần *.
Tiêu chí 4.6: Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học để người học cải thiện việc học tập,	1. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời cho người học.	- Quy định/quy trình/hướng dẫn về thi, kiểm tra và đánh giá, trong đó có qui định về thời điểm phản hồi kết quả đánh giá kết quả học tập của người học.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
phương pháp học tập và kết quả học tập.		- Kế hoạch triển khai về thi, kiểm tra và đánh giá của người học; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ...
	2. Người học cải thiện việc học tập, phương pháp học tập và kết quả học tập nhờ các phản hồi kịp thời về kết quả đánh giá.	- Ý kiến phản hồi của người học, người học đã tốt nghiệp thông qua nhiều hình thức khác nhau về phản hồi về kết quả đánh giá, tính kịp thời của phản hồi này. - Phản hồi của GV về kết quả học tập của người học. - Hình thức thông báo kết quả đánh giá tới người học (thông báo, bảng điểm, tài khoản). - Báo cáo học phần/môn học, trong đó có thể hiện đánh giá của GV về việc người học đạt được CDR của học phần và CDR của CTĐT *. - Báo cáo và phân tích các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự đa dạng và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo *. - Quy trình PDCA và các kế hoạch hành động nhằm cải tiến công tác kiểm tra đánh giá *.
Tiêu chí 4.7: Việc đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập được định kỳ rà soát và cải tiến để bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào	1. Việc đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập được định kỳ rà soát và cải tiến để bảo đảm đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	- Quy định/ quy trình/hướng dẫn/công cụ về đánh giá kết quả học tập của người học. - Kế hoạch triển khai rà soát và cải tiến các quy định về đánh giá kết quả học tập; có phân công nhiệm vụ của đơn vị, cá nhân tham gia; phương thức triển khai, ...
	2. Việc đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập được định kỳ cải tiến để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	- Báo cáo và đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự đo

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
tạo, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.		lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. - Trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo có thông tin về cập nhật các quy định về đánh giá kết quả học tập. - Quy định/hướng dẫn về việc rà soát và cải tiến việc đánh giá kết quả học tập. - Quy định về việc định kỳ lấy ý kiến các BLQ về việc đánh giá kết quả học tập và các quy định (của Trường/Khoa) về đánh giá kết quả học tập. - Báo cáo tổng hợp ý kiến phản hồi của các BLQ về công tác đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập. - Các biên bản cho thấy việc tiếp thu ý kiến các BLQ trong việc cải tiến các quy định về đánh giá kết quả học tập. - Ý kiến phản hồi của các BLQ thông qua nhiều hình thức khác nhau về việc rà soát và cải tiến công tác đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập. - Báo cáo tổng hợp ý kiến phản hồi của các BLQ về công tác đánh giá kết quả học tập và các quy định về đánh giá kết quả học tập. - Báo cáo tiếp thu ý kiến các BLQ trong việc cải tiến các quy định về đánh giá kết quả học tập.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		- Báo cáo và phân tích các phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện sự đa dạng và tương thích với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo*. - Các hoạt động được triển khai theo chu trình PDCA*: + Xác định rõ mục tiêu, CDR và các bài kiểm tra đánh giá (KTĐG) + Lập kế hoạch nhằm giúp người học đạt mục tiêu, CDR của CTĐT + Có các hướng dẫn nhằm đảm bảo triển khai đúng các yêu cầu + Triển khai các hoạt động KTĐG theo kế hoạch. + Có giám sát, kiểm soát và bảo đảm đúng mục tiêu, CDR và các hoạt động KTĐG. + Có cải tiến dựa trên rà soát, đánh giá các hoạt động, có tham khảo ý kiến các BLQ, đặc biệt là từ GV, người học.
Tiêu chuẩn 5: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên		
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên cho chương trình đào tạo được thực hiện nhằm bảo đảm về số lượng và chất lượng đáp ứng các yêu cầu về	1. Có kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV cho CTĐT. 2. Kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV cho CTĐT được thực hiện bảo đảm về số lượng và chất lượng đáp ứng các yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 3. CTĐT đạt được tất các chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV. (*)	+ Kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV cho CTĐT (kế hoạch bao gồm: số lượng GV, NCV cần có; học hàm/học vị; nội dung, thời gian, nguồn lực) đáp ứng yêu cầu về đào tạo, NCKH và PVCĐ. + Cơ sở dữ liệu GV, NCV của CTĐT từng năm trong chu kỳ KĐCLGD (danh sách bao gồm các thông tin về: cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, vị trí công tác của GV, NCV).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.		+ Thống kê kinh phí được đầu tư cho việc phát triển đội ngũ GV, NCV. + Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ GV, NCV cho CTĐT.
Tiêu chí 5.2: Số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo theo quy định; khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	1. Số lượng đội ngũ GV, NCV đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình đào tạo theo quy định. 2. Chất lượng đội ngũ GV, NCV đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT theo quy định. 3. Thực hiện việc đo lường, giám sát khối lượng công việc của GV, NCV để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 4. Kết quả đo lường, giám sát khối lượng, số lượng và chất lượng công việc của GV, NCV được sử dụng để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. (*)	+ Văn bản quy định về chế độ làm việc, định mức công việc của GV, NCV. + Bảng trích ngang thông tin về GV, NCV của CTĐT (danh sách bao gồm các thông tin về: thâm niên công tác, cơ cấu độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn, học vị, học hàm, các chứng chỉ, vị trí công tác của GV, NCV) + Bảng thống kê số lượng thừa giờ/thiếu giờ giảng dạy, NCKH, phục vụ cộng đồng của GV, NCV (bao gồm cả giờ quy đổi, nếu có). + Bản mô tả vị trí việc làm của GV, NCV. + Hồ sơ cán bộ của GV, NCV.
Tiêu chí 5.3: Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, được đánh giá và được thông tin tới các bên có liên quan trực tiếp.	1. Có văn bản xác định năng lực của đội ngũ GV, NCV. 2. Thực hiện đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV. 3. Kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV được thông tin tới các bên có liên quan trực tiếp. 4. Các bên liên quan trực tiếp hài lòng với kết quả đánh giá năng lực đội ngũ GV, NCV. (*)	+ Bản mô tả vị trí việc làm của GV, NCV. + Văn bản quy định và hướng dẫn, kế hoạch đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV. + Cơ sở dữ liệu, kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV của CTĐT được đánh giá. + Báo cáo/ công văn/ thông báo kết quả đánh giá năng lực của GV, NCV.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		+ Hoạt động cải tiến chất lượng (đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ GV, NCV; đầu tư nguồn lực, v.v) từ kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ GV, NCV.
Tiêu chí 5.4: Giảng viên, nghiên cứu viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và kinh nghiệm	1. GV, NCV được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ. 2. GV, NCV được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực. 3. GV, NCV được phân công nhiệm vụ phù hợp với kinh nghiệm. 4. GV, NCV hài lòng với việc phân công nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, phục vụ cộng đồng. (*)	+ Bảng mô tả công việc của GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT. + Bảng lý lịch trích ngang đội ngũ GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT. + Ý kiến phản hồi của GV, NCV về việc phân công nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, PVCD. + Kết quả đánh giá của người học/ bộ môn về kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, PVCD của GV, NCV. + Kết quả lấy ý kiến phản hồi cả GV, NCV về mức độ hài lòng với việc phân công nhiệm vụ giảng dạy, NCKH, phục vụ cộng đồng.
Tiêu chí 5.5: Việc bổ nhiệm/thăng tiến của giảng viên, nghiên cứu viên dựa trên hệ thống đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	1. Có quy định về việc bổ nhiệm/thăng tiến của GV, NCV dựa trên kết quả đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 2. Thực hiện việc bổ nhiệm/thăng tiến GV, NCV dựa trên kết quả đánh giá năng lực, kết quả giảng dạy, kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH và phục vụ cộng đồng. 3. GV, NCV hài lòng với việc bổ nhiệm/thăng hạng GV, NCV. (*)	+ Văn bản quy định về việc bổ nhiệm/thăng tiến của GV, NCV. + Các hồ sơ bổ nhiệm/thăng hạng GV, NCV. + Kết quả lấy ý kiến phản hồi của GV, NCV về mức độ hài lòng với việc bổ nhiệm/thăng hạng.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chí 5.6: Trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng và được phổ biến để tất cả giảng viên, nghiên cứu viên hiểu rõ và thực hiện.	1. Quy định về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của GV, NCV phù hợp với các quy định của cơ quan quản lý cấp trên. 2. Thực hiện phổ biến, tuyên truyền về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của GV, NCV. 3. GV, NCV hiểu rõ và thực hiện trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ. 4. Tất cả GV, NCV hiểu rõ và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ. (*)	+ Văn bản quy định về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của GV, NCV. + Các phương thức truyền thông: Văn bản/ thông báo/ hội nghị quán triệt phổ biến; hình ảnh/ pano/ áp phích tuyên truyền về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của GV, NCV - Báo cáo đánh giá viên chức/người lao động trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ hằng năm của GV, NCV. + Ý kiến phản hồi của GV, NCV về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ bản thân.
Tiêu chí 5.7: Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định có tính hệ thống; các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được triển khai để đáp ứng nhu cầu.	1. Có quy định, kế hoạch hằng năm về việc khảo sát/lấy ý kiến GV, NCV về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn 2. Hằng năm thực hiện khảo sát/lấy ý kiến GV, NCV về nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV và của bộ môn/khoa. 3. Kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV được xây dựng dựa trên nhu cầu của đội ngũ GV, NCV và của Bộ môn/Khoa và được triển khai thực hiện. 4. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của GV, NCV được đánh giá hằng năm.	+ Văn bản quy định về việc quy trình và các BLQ tham gia xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, NCV của cơ sở đào tạo. + Kế hoạch hằng năm về khảo sát/lấy ý kiến xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, NCV của cơ sở đào tạo /đơn vị có CTĐT được đánh giá. + Cơ sở dữ liệu, kết quả khảo sát của Trường/ Khoa/Bộ môn; báo cáo phân tích nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV. + Quyết định cử GV, NCV đi đào tạo, bồi dưỡng; các chứng chỉ/chứng nhận/văn bằng của GV, NCV được đào tạo bồi dưỡng.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	5. Tất cả các nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của GV, NCV được đáp ứng. (*)	+ Bảng thống kê danh sách đội ngũ GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm. + Bảng thống kê kinh phí hằng năm cho đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT. - Báo cáo tổng kết, đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm cho đội ngũ GV, NCV/ đội ngũ GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT.
Tiêu chí 5.8: Công tác quản lý để đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên bao gồm cả việc khen thưởng và công nhận được triển khai. (Xem lại diễn đạt của tiêu chí này)	1. Có quy định về đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của GV, NCV. 2. Thực hiện việc đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của GV, NCV (đánh giá chất lượng giảng dạy của NCV nếu NCV có giảng dạy). 3. Kết quả đánh giá chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của GV, NCV được sử dụng để khen thưởng và ghi nhận. 4. Số lượng GV, NCV được khen thưởng, công nhận gia tăng hằng năm. (*)	+ Văn bản quy định về đánh giá chất lượng giảng dạy, NCKH và PVCĐ của GV, NCV. + Kế hoạch triển khai đánh giá chất lượng giảng dạy, NCKH và PVCĐ của GV, NCV. + Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng giảng dạy, NCKH và PVCĐ của GV, NCV. (đánh giá chất lượng giảng dạy của NCV nếu NCV có giảng dạy). + Các quyết định thi đua, khen thưởng, kỷ luật của GV, NCV tham gia thực hiện CTĐT trong chu kỳ KĐCLGD.
Tiêu chuẩn 6: Các dịch vụ hỗ trợ người học		
Tiêu chí 6.1: Chính sách, tiêu chí và quy trình tuyển sinh được xác định rõ ràng	1. Chính sách, tiêu chí và quy trình tuyển sinh rõ ràng, đúng các quy định hiện hành và theo yêu cầu của chương trình đào tạo.	+ Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm. + Kế hoạch tuyển sinh hằng năm. + Quyết định mở ngành/chương trình đào tạo.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
theo yêu cầu của chương trình đào tạo; được công bố công khai và được cập nhật.	2. Chính sách, tiêu chí và quy trình tuyển sinh được công bố công khai, được cập nhật. 3. Số lượng và chất lượng người học trúng tuyển và nhập học được cải thiện qua từng năm (*).	+ Cơ sở dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh. + Báo cáo phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực hằng năm liên quan đến CTĐT (do cơ sở đào tạo /CTĐT, đối tác hay một đơn vị độc lập thực hiện). + Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo /đơn vị đào tạo (khoa/viện/trường). Báo cáo tổng kết kết quả tuyển sinh hằng năm.
Tiêu chí 6.2: Năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ được xác định rõ ràng trong tiêu chí tuyển dụng, trong phân công nhiệm vụ và được đánh giá để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.	1. Năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ (nhân viên, chuyên viên, kỹ thuật viên) được xác định rõ ràng trong tiêu chí tuyển dụng. 2. Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ theo năng lực. 3. Năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ được đánh giá để bảo đảm phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan. 4. Các bên liên quan đánh giá hài lòng với năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ. (*)	+ Văn bản quy định/ hướng dẫn/tiêu chí tuyển dụng đánh giá năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ. + Bản mô tả công việc của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ. + Trang thông tin điện tử, văn bản công khai tiêu chí tuyển dụng, phân công nhiệm vụ đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ. + Kết quả đánh giá hằng năm về thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ. + Ý kiến phản hồi của các BLQ bên trong về đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ.
Tiêu chí 6.3: Kế hoạch ngắn hạn và dài hạn đối với dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và phi học thuật) được xây dựng, triển	1. Có kế hoạch ngắn hạn và dài hạn đối với dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và phi học thuật). 2. Các dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và phi học thuật) được triển khai thực hiện để bảo đảm đáp ứng	+ Các kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về các dịch vụ hỗ trợ người học. + Văn bản thành lập/phân công đơn vị/tổ chức phụ trách các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và phi học thuật).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
khai thực hiện để bảo đảm đáp ứng đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	đầy đủ và có chất lượng các dịch vụ hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 3. Các bên liên quan hài lòng với các dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và phi học thuật). (*)	+ Cơ sở dữ liệu về các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học trong chu kỳ KĐCLGD. + Thống kê kinh phí chi cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học trong chu kỳ KĐCLGD. + Báo cáo tổng kết hằng năm về các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học (học thuật và phi học thuật). + Ý kiến phản hồi của các BLQ về các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học.
Tiêu chí 6.4: Có hệ thống phù hợp để giám sát, ghi nhận được tiến độ, kết quả học tập và khối lượng học tập của người học; việc phản hồi cho người học và hoạt động khắc phục được triển khai kịp thời và giúp người học cải thiện việc học tập.	1. Có hệ thống phù hợp để giám sát, ghi nhận được tiến độ, kết quả học tập và khối lượng học tập của người học. 2. Người học được phản hồi kịp thời về tiến độ, kết quả học tập và khối lượng học tập. 3. Những sai sót về tiến độ, kết quả học tập, khối lượng học tập, việc phản hồi (nếu có) được khắc phục kịp thời. 4. Người học hài lòng với hệ thống giám sát, ghi nhận tiến độ, kết quả học tập, khối lượng học tập và việc phản hồi (*).	+ Quyết định thành lập/phân công đơn vị/bộ phận phụ trách giám sát, theo dõi tiến độ học tập của người học. + Quy chế/quy định về hoạt động đào tạo, kiểm tra đánh giá của cơ sở đào tạo. + Quy chế/quy định về công tác cố vấn học tập của cơ sở đào tạo. + Cơ sở dữ liệu về tiến độ học tập của người học (học lại, ngừng học, thôi học,...) trong chu kỳ KĐCLGD. + Ý kiến phản hồi của GV, người học về việc phản hồi kết quả học tập của người học.
Tiêu chí 6.5: Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ	1. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác được triển khai giúp cải thiện việc học tập của người học.	+ Quy định về việc triển khai các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ của cơ sở đào tạo.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.	2. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác giúp cải thiện khả năng có việc làm của người học. 3. Người học hài lòng với các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ khác. (*)	+ Các kế hoạch về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ. + Cơ sở dữ liệu về các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ, tình trạng việc làm của người học tốt nghiệp trong chu kỳ KĐCLGD. + Thống kê kinh phí chi cho các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ trong chu kỳ KĐCLGD. + Ý kiến phản hồi người học về các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi và các dịch vụ hỗ trợ.
Tiêu chí 6.6: Các dịch vụ hỗ trợ người học được định kỳ đánh giá, đối sánh và cải tiến chất lượng.	1. Các dịch vụ hỗ trợ người học được định kỳ đánh giá. 2. Các dịch vụ hỗ trợ người học được định kỳ đối sánh. 3. Các dịch vụ hỗ trợ người học được định kỳ cải tiến chất lượng. 4. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học được cải thiện qua từng năm (*)	+ Văn bản quy định về đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học. + Cơ sở dữ liệu về đánh giá/phân tích/đối sánh các dịch vụ hỗ trợ người học. + Thống kê kinh phí chi cho các dịch vụ hỗ trợ người học trong chu kỳ KĐCLGD. + Thông tin về kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học. + Ý kiến phản hồi của các BLQ bên trong về các hoạt động dịch vụ hỗ trợ người học.
Tiêu chuẩn 7: Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị		

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chí 7.1: Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để triển khai chương trình đào tạo, để hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học	1. Có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp và đảm bảo tỉ lệ diện tích/NH theo quy định để triển khai CTĐT, để hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. 2. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có đầy đủ trang thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình đào tạo và để hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. 3. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng khang trang với các trang thiết bị hiện đại phù hợp nhu cầu yêu cầu triển khai chương trình đào tạo và để hỗ trợ triển khai hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học. (*)	+ Thống kê diện tích phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng, ... làm căn cứ xác định tỉ lệ diện tích/người học của cơ sở đào tạo. + Sơ đồ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng. + Sổ theo dõi/nhật ký sử dụng phòng học, phòng chức năng. + Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị của các phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng. + Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị hằng năm. + Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị hằng năm (Chứng từ và quyết toán theo quy định). + Ý kiến của người học và GV về phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và cơ sở vật chất, trang thiết bị đi kèm.
Tiêu chí 7.2: Các phòng thí nghiệm, phòng thực hành và trang thiết bị đầy đủ theo yêu cầu của chương trình đào tạo, được cập nhật, được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu	1. Đảm bảo phòng thí nghiệm, phòng thực hành với các trang thiết bị phù hợp đáp ứng yêu cầu của CTĐT. 2. Phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị được duy tu/bảo dưỡng và cập nhật/nâng cấp để sử dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của người học và giảng viên của CTĐT.	+ Sơ đồ phòng thí nghiệm, phòng thực hành (hoặc các khu vực được bố trí dành cho thí nghiệm, thực hành với tên gọi khác, như trại thực nghiệm, trạm quan trắc, ...). + Sổ theo dõi/nhật ký sử dụng phòng thí nghiệm, phòng thực hành và trang thiết bị. + Thống kê danh mục trang thiết bị của phòng thí nghiệm, phòng thực hành phục vụ đào tạo và NCKH của CTĐT.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
của người học và giảng viên.	3. Phòng thí nghiệm, phòng thực hành đạt quy chuẩn, với các trang thiết bị, máy móc hiện đại đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động đối với CTĐT. (*)	+ Tài liệu hướng dẫn, quy định của phòng thí nghiệm, phòng thực hành. + Tổng hợp kinh phí đã đầu tư mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị + Bản tổng hợp về việc sử dụng trang thiết bị (tần suất sử dụng, thời gian hoạt động, số giờ vận hành...) + Ý kiến của người học và GV về phòng thí nghiệm, phòng thực hành và các trang thiết bị.
Tiêu chí 7.3: Có thư viện, thư viện số và nguồn học liệu được cập nhật đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, có cập nhật tiến bộ về công nghệ thông tin - truyền thông.	1. Có thư viện với phòng đọc và các nguồn học liệu được cập nhật đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. 2. Thư viện số và các nguồn học liệu số đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và cập nhật tiến bộ về công nghệ thông tin - truyền thông. 3. Thư viện hiện đại và rộng rãi với các phòng đọc và không gian làm việc nhóm trong môi trường xanh, sạch, đẹp và yên tĩnh. (*) 4. Nguồn học liệu phong phú và cập nhật kịp thời; thư viện số dồi dào học liệu, được liên kết với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. (*)	+ Sơ đồ bố trí Thư viện và các phòng đọc. + Thống kê danh mục sách, giáo trình, tài liệu, học liệu phục vụ CTĐT; số lượng giáo trình, tài liệu, sách tham khảo được cập nhật hằng năm trong chu kỳ KĐCLGD. + Thống kê số lượng sách, giáo trình, tài liệu, học liệu số phục vụ CTĐT. + Quy định, hướng dẫn sử dụng Thư viện và Thư viện số của cơ sở đào tạo. + Hệ thống theo dõi việc sử dụng tài liệu của Thư viện và Thư viện số. + Chứng từ thanh quyết toán các khoản đầu tư cho thư viện (sách, báo, tạp chí, tài liệu, ...) trong chu kỳ KĐCLGD. + Ý kiến của người học, GV về mức độ phù hợp của Thư viện, Thư viện số và các nguồn học liệu trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCD hằng năm.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
		+ Dữ liệu theo dõi hoạt động của Thư viện, Thư viện số để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, NCKH và PVCĐ.
Tiêu chí 7.4: Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu của người học, giảng viên, nghiên cứu viên, đội ngũ quản lý và nhân viên.	1. Hệ thống công nghệ thông tin với hệ thống máy tính và các phần mềm chuyên dụng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, hệ thống mạng internet, hệ thống học trực tuyến, trang thông tin điện tử ... đáp ứng nhu cầu của người học, giảng viên, nghiên cứu viên. 2. Hệ thống công nghệ thông tin với hệ thống máy tính, phần cứng, các phần mềm quản lý, phần mềm chuyên dụng, hệ thống mạng internet, trang thông tin điện tử ... đáp ứng nhu cầu của đội ngũ quản lý, nhân viên. 3. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại với các phần mềm chuyên dụng được cập nhật theo đúng chuyên môn của CTĐT. (*)	+ Thống kê hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm và các thiết bị công nghệ thông tin. + Trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo, đơn vị thành viên (Khoa/viện/trường). + Hệ thống phòng họp trực tuyến. + Ý kiến của người học, GV, NCV, cán bộ quản lý, nhân viên về mức độ đáp ứng của hệ thống công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo và NCKH.
Tiêu chí 7.5: Có hạ tầng mạng và máy tính, tạo điều kiện cho người sử dụng dễ dàng tiếp cận để khai thác công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học,	1. Hệ thống hạ tầng mạng và máy tính đáp ứng nhu cầu của người sử dụng để khai thác công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động giảng dạy. 2. Hệ thống hạ tầng mạng và máy tính đáp ứng nhu cầu của người sử dụng để khai thác công nghệ thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học. 3. Hệ thống hạ tầng mạng và máy tính với các phần mềm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng để khai	+ Sơ đồ bố trí hạ tầng mạng và máy tính của cơ sở đào tạo và đơn vị thực hiện CTĐT. + Thống kê hệ thống mạng, hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm và các thiết bị công nghệ thông tin. + Ý kiến của người học, GV, NCV, cán bộ quản lý, nhân viên về việc tiếp cận và mức độ đáp ứng của hạ tầng mạng và máy tính.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
phục vụ cộng đồng và quản lý hành chính.	thác công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động phục vụ cộng đồng. 4. Hệ thống hạ tầng mạng và máy tính với các phần mềm đáp ứng nhu cầu của người sử dụng để khai thác công nghệ thông tin phục vụ quản lý hành chính. 5. Hệ thống hạ tầng mạng được nâng cấp bắt kịp sự phát triển của hệ thống công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan trong cơ sở giáo dục đại học. (*)	
Tiêu chí 7.6: Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho người học.	1. Môi trường tâm lý, xã hội, thân thiện, tạo không khí thoải mái để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. 2. Cảnh quan sư phạm xanh, sạch đảm bảo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho người học. 3. Khuôn viên rộng rãi với quy hoạch hiện đại. có vườn cảnh để tạo môi trường tự nhiên thân thiện phù hợp cho việc đào tạo, nghiên cứu khoa học. (*)	+ Sơ đồ bố trí khu làm việc, giảng đường, các phòng/khoa, hội trường, thư viện, khu thực hành, thực tập, ký túc xá. + Khu vực công cộng, vườn hoa, cây cảnh, pano áp phích, bảng hiệu, đường đi lại trong khuôn viên của cơ sở đào tạo. + Nội quy/quy tắc ứng xử/giao tiếp của người học, viên chức, người lao động của cơ sở đào tạo. + Các câu lạc bộ hoạt động ngoại khóa dành cho người học. + Các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội SV, các câu lạc bộ chuyên đề. + Ý kiến phản hồi của người học, GV, cán bộ quản lý, nhân viên về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong cơ sở đào tạo.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chí 7.7: Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến các nhu cầu của các nhóm người học đặc thù.	1. Tiêu chuẩn về môi trường được xác định và triển khai, trong đó có lưu ý đến nhu cầu của nhóm người học đặc thù. 2. Tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn được xác định và triển khai, trong đó có lưu ý đến nhu cầu của nhóm người học đặc thù. 3. Cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn môi trường xanh, sạch, đẹp với các tiện nghi đáp ứng tối ưu cho việc di chuyển, hoạt động học thuật và sinh hoạt, trong đó có lưu ý đến nhu cầu của nhóm người học đặc thù. (*)	+ Văn bản quy định liên quan đến các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe / Y tế và an toàn theo quy định hiện hành có lưu ý đến nhu cầu của nhóm người học đặc thù. + Các hoạt động theo tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn trong cơ sở đào tạo (bao gồm xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt; chất thải, rác thải y tế; chất thải phòng thí nghiệm,...). + Hệ thống phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, việc đảm bảo an ninh và an toàn trong khuôn viên cơ sở đào tạo, ký túc xá. + Hoạt động chăm sóc sức khỏe thể chất, tâm lý, sinh lý cho người học và viên chức, người lao động (khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động, bảo hiểm y tế của người học, hoạt động của phòng y tế ...). + Các cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của các nhóm người học đặc thù. + Ý kiến của người học và các BLQ về môi trường, sức khỏe và an toàn, có lưu ý đến nhu cầu của nhóm người học đặc thù (và người học khuyết tật).
Tiêu chí 7.8: Năng lực đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị được xác định và được đánh giá	1. Năng lực của đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị được xác định. 2. Năng lực của đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị được đánh giá để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	+ Văn bản quy định năng lực đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị của cơ sở đào tạo. + Bản mô tả công việc của đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
đáp ứng nhu cầu các bên liên quan.	3. Các bên liên quan hài lòng về năng lực của đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất. (*)	+ Kế hoạch đánh giá định kỳ năng lực đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị của cơ sở đào tạo. + Kết quả đánh giá định kỳ đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị. + Hồ sơ, lý lịch của đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị. + Ý kiến phản hồi của các BLQ bên trong về đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị.
Tiêu chí 7.9: Chất lượng cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo được đánh giá và cải tiến.	1. Chất lượng cơ sở vật chất (thư viện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác) phục vụ cho chương trình đào tạo được đánh giá. 2. Cơ sở vật chất (thư viện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác) phục vụ cho chương trình đào tạo được nâng cấp/cải tiến. 3. Các bên liên quan hài lòng về chất lượng cơ sở vật chất (thư viện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác). (*) 4. Kinh phí đầu tư cho chất lượng cơ sở vật chất phục vụ cho CTĐT tăng dần hàng năm để đáp ứng nhu cầu nâng cấp cơ sở vật chất. (*)	+ Hoạt động đánh giá chất lượng cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo (thư viện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác) phục vụ CTĐT. + Ý kiến của người học, GV và cán bộ quản lý về chất lượng cơ sở vật chất phục vụ CTĐT. + Thống kê những thay đổi về cơ sở vật chất phục vụ CTĐT trong chu kỳ KĐCLGD. + Kinh phí đầu tư để nâng cấp, sửa chữa, cải tiến cơ sở vật chất phục vụ CTĐT trong chu kỳ KĐCLGD.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
Tiêu chuẩn 8: Đầu ra và kết quả đầu ra		
Tiêu chí 8.1: Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng.	Có quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân phụ trách/theo dõi việc lập CSDL và tham mưu các giải pháp cải thiện về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Đơn vị phụ trách có kế hoạch lập CSDL, đánh giá và tham mưu các giải pháp về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình trong thời gian đánh giá được xác lập: Có hệ thống quản lý CSDL về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được cập nhật, trích xuất dễ dàng. Các BLQ được cung cấp đầy đủ thông tin về Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. (*) Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được giám sát, đối sánh: Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được ghi nhận, thống kê, phân tích, đối sánh giữa các năm, khoá, giữa các CTĐT trong trường, với một số CSĐT khác;	+ Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...) + Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ về lập CSDL quản lý tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của CTĐT + Các quyết định trúng tuyển, cho thôi học (nếu có), quyết định tốt nghiệp; Biên bản họp Hội đồng xét tốt nghiệp... + Trích xuất CSDL về tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các năm trong chu kỳ đánh giá; + Tiêu chí để chọn CSDL đối sánh; (*) + CSDL để đối sánh giữa các năm, các khoá, các CTĐT trong trường và với CTĐT của một số trường khác. + Báo cáo tổng kết khoá học/báo cáo hội nghị/hội thảo chuyên đề liên quan đến tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình trong chu kỳ đánh giá

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	Thực trạng, xu hướng và nguyên nhân của thực trạng, xu hướng về Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được xác định và mô tả rõ ràng; (*) Thực trạng và xu hướng về Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được sử dụng làm cơ sở tham mưu/ quyết định các giải pháp cải tiến. Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được cải tiến: Đã áp dụng các giải pháp cải tiến (bao gồm cả đánh giá, điều chỉnh giải pháp - nếu cần thiết) để nâng tỷ lệ TN đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian TN trung bình; Các chỉ số Tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình được liên tục cải thiện qua từng năm hoặc giữ vững ở mức độ tốt (Số liệu về tỷ lệ TN đúng hạn tăng; tỷ lệ thôi học, thời gian TN trung bình giảm. (*)	(trong đó có phân tích thực trạng, nguyên nhân của tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục, cải tiến). + Quy định/văn bản chỉ đạo, điều hành/biên bản cuộc họp cấp Trường/khoa... về thực hiện giải pháp nâng cao tỷ lệ TN đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian TN trung bình.
Tiêu chí 8.2: Tỷ lệ việc làm bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học nâng cao trình độ của	Có quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân phụ trách/theo dõi việc lập CSDL về tình hình việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học.	+ Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp (VD:

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng	Đơn vị phụ trách có kế hoạch lập CSDL, đánh giá và tham mưu các giải pháp về tình hình việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học. CSDL về tình hình việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học trong thời gian đánh giá được xác lập: Có hệ thống quản lý CSDL về tỷ lệ việc làm bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học nâng cao trình độ của người học được cập nhật, trích xuất dễ dàng; Các BLQ được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học. (*) Tình hình việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học được giám sát, đối sánh: Tình hình việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học được ghi nhận, thống kê, phân tích, đối sánh giữa các năm, khoá, giữa các CTĐT trong trường, với một số CSĐT khác. Thực trạng, xu hướng và nguyên nhân của tình hình việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học	chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...). + Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ về lập CSDL quản lý tình hình việc làm (bao gồm cả tự tạo việc làm, khởi nghiệp và học nâng cao trình độ của người học) của đơn vị được giao nhiệm vụ. + Trích xuất CSDL về tình hình việc làm các năm trong chu kỳ đánh giá. + Tiêu chí để chọn CSDL đối sánh; (*) + CSDL để đối sánh giữa các năm, các khoá, các CTĐT trong trường và với CTĐT của một số trường khác. + Báo cáo tổng kết năm học/báo cáo hội nghị/hội thảo chuyên đề liên quan đến tình hình việc làm (trong đó có phân tích thực trạng, nguyên nhân của tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục). + Quy định/văn bản chỉ đạo, điều hành/biên bản cuộc họp cấp Trường/khoa... về thực hiện các giải pháp/kế hoạch cải tiến tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp.

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	cao hơn của người học được xác định, mô tả rõ ràng và được sử dụng làm cơ sở tham mưu/ quyết định các giải pháp cải tiến; (*) Tình hình việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học được cải tiến: Đã áp dụng các giải pháp cải tiến (bao gồm cả đánh giá, điều chỉnh giải pháp - nếu cần thiết) để nâng cao tỷ lệ có việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học; Số liệu về tỷ lệ có việc làm, tự kinh doanh, khởi nghiệp và tiếp tục học cao hơn của người học thể hiện xu hướng tăng qua từng năm hoặc giữ vững ở mức độ cao.(*)	+ Phiếu khảo sát/biên bản khảo sát/biên bản họp/hội thảo... Báo cáo khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan (BLQ) về người học tốt nghiệp. (*)
Tiêu chí 8.3: Hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Có quy định về Hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên. Có quy định/văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân phụ trách/theo dõi việc lập CSDL về hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên. Đơn vị phụ trách có xây dựng kế hoạch triển khai việc xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất	+ Văn bản quy định hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên; + Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về hoạt động nghiên cứu khoa học (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...);

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên. CSDL về hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên trong thời gian đánh giá được xác lập: Có hệ thống quản lý CSDL về hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên được cập nhật, trích xuất dễ dàng; Các BLQ được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên. (*) Hoạt động NCKH và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên được giám sát, đối sánh: Hoạt động nghiên cứu khoa học, sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên được ghi nhận, thống kê, phân tích, đối sánh giữa các năm, khoá, giữa các CTĐT, với một số CSĐT trong nước/nước ngoài;	+ Chiến lược/kế hoạch khoa học công nghệ cấp trường/khoa; + Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ về lập CSDL và quản lý, phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên; + Trích xuất CSDL về kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên; + Tiêu chí để chọn CSDL đối sánh; (*) + CSDL để đối sánh giữa các năm, các khoá, các CTĐT trong trường và với CTĐT của một số trường khác. + Báo cáo tổng kết năm học/khoá học; báo cáo hội nghị toàn trường hàng năm hoặc hội nghị/hội thảo chuyên đề; biên bản họp cấp trường/cấp khoa liên quan đến tình hoạt động nghiên cứu khoa học, sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên (trong đó có phân tích thực trạng, nguyên nhân của tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục *). + Quy định/văn bản chỉ đạo, điều hành/biên bản cuộc họp cấp Trường/khoa... về thực hiện các giải pháp/kế hoạch cải

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	Thực trạng, xu hướng và nguyên nhân của tình hình nghiên cứu khoa học được xác định, mô tả rõ ràng và được sử dụng làm cơ sở tham mưu/quyết định các giải pháp cải tiến. (*) Hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên được cải tiến: Đã áp dụng các giải pháp cải tiến để nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên; Số liệu/phạm vi hoạt động nghiên cứu khoa học và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên thể hiện xu hướng tăng qua từng năm hoặc giữ vững ở mức độ cao. (*)	tiến chất lượng hoạt động khoa học công nghệ và sản phẩm sáng tạo, sáng chế của người học, giảng viên và nghiên cứu viên.
Tiêu chí 8.4: Dữ liệu về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác lập và giám sát.	Có giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân phụ trách/theo dõi việc lập CSDL về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đơn vị phụ trách có lập kế hoạch triển khai việc xác lập dữ liệu, giám sát, đo lường việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	+ Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...) + Văn bản công bố chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo;

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	CSDL về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác lập: Có hệ thống quản lý CSDL về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được cập nhật, trích xuất dễ dàng; Các BLQ được cung cấp đầy đủ thông tin về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. (*) Mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được giám sát: Có thực hiện đo lường, giám sát mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong 5 năm của chu kỳ đánh giá; Thực trạng, xu hướng về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định, mô tả rõ ràng và được sử dụng làm cơ sở tham mưu/quyết định các giải pháp cải tiến. (*) Mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình được cải tiến: Đã áp dụng các giải pháp điều chỉnh, cập nhật kết quả học tập mong đợi của chương trình dựa trên phân tích các kết quả đo lường, giám sát. (*)	+ Thống kê các điều chỉnh/cập nhật chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong 5 năm thuộc chu kỳ đánh giá; + Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai việc xác lập dữ liệu, giám sát, đo lường việc đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; + Trích xuất CSDL về mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; + Biên bản họp cấp trường/khoa/Báo cáo kết quả đo lường, giám sát việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. + Biên bản họp cấp trường/cấp khoa có liên quan đến cải tiến mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. (*)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	Mức độ đạt CDR thực tế được cải thiện trong chu kỳ đánh giá. (*)	
Tiêu chí 8.5: Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng	Có giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân phụ trách/theo dõi việc lập CSDL về mức độ hài lòng của các BLQ. Đơn vị phụ trách có lập kế hoạch triển khai việc xác lập, giám sát, đối sánh dữ liệu; khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ để cải tiến chất lượng. CSDL về mức độ hài lòng của các BLQ được xác lập: Có cơ chế lấy ý kiến phản hồi; hệ thống quản lý CSDL về mức độ hài lòng của các bên liên quan được cập nhật, trích xuất dễ dàng; Các BLQ được cung cấp đầy đủ thông tin về mức độ hài lòng của các BLQ. (*) Mức độ hài lòng của các BLQ được giám sát, đối sánh: Mức độ hài lòng của các BLQ được ghi nhận, thống kê, phân tích, đối sánh giữa các năm, khoá, giữa các CTĐT. Thực trạng, xu hướng, nguyên nhân về mức độ hài lòng của các BLQ được xác định, mô tả rõ ràng và	+ Văn bản quy định/giao nhiệm vụ cho đơn vị/cá nhân thực hiện lập CSDL và tham mưu giải pháp cải thiện về mức độ hài lòng của các BLQ (VD: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị, văn bản phân công, điều hành có nội dung này...); + Quy trình/quy định của đơn vị về hoạt động lấy ý kiến các BLQ; + Bản Kế hoạch hoặc nội dung cụ thể trong Bản Kế hoạch của đơn vị được giao nhiệm vụ về: lấy ý kiến về mức độ hài lòng của các BLQ; xác lập CSDL, giám sát và đối sánh mức độ hài lòng của các BLQ để cải tiến chất lượng; + Trích xuất CSDL về mức độ hài lòng của các BLQ; + Tiêu chí để chọn CSDL đối sánh; (*) + CSDL để đối sánh giữa các năm, các khoá, các CTĐT trong cơ sở đào tạo. + Báo cáo tổng kết khảo sát ý kiến các BLQ hằng năm; trong đó có phân tích tình hình, kết quả đối sánh, nguyên nhân mức độ hài lòng/ không hài lòng của các BLQ và đề xuất giải pháp cải tiến chất lượng (*).

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Minh chứng gợi ý
	được sử dụng làm cơ sở tham mưu/quyết định các giải pháp cải tiến. (*) Mức độ hài lòng của các BLQ được sử dụng để cải tiến chất lượng: Đã áp dụng các giải pháp cải tiến để đáp ứng yêu cầu của các BLQ Số liệu thực tế về mức độ hài lòng của các BLQ được cải thiện hoặc giữ vững ở mức độ cao trong chu kỳ đánh giá.(*)	Quy định/văn bản chỉ đạo, điều hành/biên bản cuộc họp cấp Trường/khoa... về thực hiện các giải pháp/kế hoạch cải tiến chất lượng đáp ứng yêu cầu của các BLQ

./.